TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2025/HS -ST
Ngày:25/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Phương Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thọ

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 8 và ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Lý Văn H, sinh ngày 16-10-2000 tại Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

Nơi cư trú: Tổ D, khu phố S, phường H, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp:Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Lý Văn P, sinh năm 1976 và bà Hà Thị Ngọc D; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-01-2025 đến ngày 23-01-2025 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 68/LTG-ĐTTH ngày 23-01-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P (nay là Công an Thành phố H). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đào Thanh V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ A, khu phố S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Bà Rịa (*có mặt, vắng mặt khi tuyên án*).

2. Bà Đào Thanh N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (*có mặt, vắng mặt khi tuyên án*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 17-01-2025, Hoàng liên L qua điện thoại với một người đàn ông tên K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với giá 200.000 đồng và hai bên hẹn địa điểm giao nhận tại khu vực cầu C thuộc Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi nhận ma túy từ K thì H bỏ vào bao thuốc lá màu vàng hiệu SAIGON với mục đích để sử dụng dần và cất giấu tại nhà H tại khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngày 18-01-2025, chị Đào Thanh V, sinh năm 1992 (hộ khẩu thường trú tại Tổ A, khu phố S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nhờ H chở đến nhà của Lý Chí L1 (chồng cũ của V) tại Tổ A, khu phố ông T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để đón con của V. H đồng ý và sử dụng xe máy hiệu Sirius biển số 72E1-07252 (xe này do V mượn của chị gái là Đào Thanh N) để chở V đi, khi đi thì H cầm theo gói ma túy nêu trên trong người. Khi V vào nhà L1 để đón con thì N đến lấy xe máy trên. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, H đang đứng ở cửa chờ V thì Công an phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của H có gói thuốc lá màu vàng, hiệu SAIGON có một gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt.

Tại Kết luận giám định số 158/KL-KTHS-MT ngày 23-01-2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Một phong bì màu trắng được niêm phong có hình dấu của Công an phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có các chữ ký ghi họ tên Trung tá Huỳnh Tuấn A, Ngô Hồng P1, Lý Văn H, Vũ Chí T1; bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (ký hiệu mẫu A); có khối lượng 0,1933gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Mục đích H mua số ma túy trên để sử dụng. Quá trình tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của H tại Tổ D, Khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) lực lượng chức năng không thu giữ gì liên quan. Kết quả xét nghiệm, H dương tính với chất ma tuý đá (Methamphetamine).

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ:

-01 (một) phong bì niêm phong vụ số 158 ngày 23-01-2025, đóng dấu của

Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) gửi trả sau giám định (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh; số imei: 868401058412165/00 đã qua sử dụng đã chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản cáo trạng số: 117/CT-VKSBR ngày 08 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lý Văn H tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn H:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tiêu hủy phong bì niêm phong vụ số 158 ngày 23-01-2025, đóng dấu của Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) gửi trả sau giám định.

01 Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có thu nhập.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 18-01-2025, tại Tổ A, khu phố ông T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Lý Văn H bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, qua giám định có khối lượng 0,1933gam, là ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Văn H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) .....Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Tính chất, mức độ thiệt hại của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp quy định pháp luật mua ma túy với mục đích tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng thành K1 khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*"; Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 (một) phong bì niêm phong vụ số 158 ngày 23-01-2025, đóng dấu của Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) gửi trả sau giám định (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định) cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh; số imei: 868401058412165/00 bị cáo H sử dụng để liên lạc với đối tượng K thực hiện hành vi mua ma túy, do đó tịch thu sung công quỹ.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng K (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho H, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý theo quy định.

[8] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-01-2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 158 ngày 23-01-2025, đóng dấu của Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) gửi trả sau giám định (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định);

2.2. Sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh; số imei: 868401058412165/00.

(*Toàn bộ vật chứng được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-7-2025).*

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội:

Buộc bị cáo Lý Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25-8-2025), bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 12- TP.HCM;
-Công an TP.HCM (PV 06; PC10);
-Phòng THA DS KV 12- TP.HCM;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Hoa